

Họ, tên học sinh:; Lớp:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án. (4,5 điểm)

Câu 1: Thạch quyển gồm

- A. vỏ Trái Đất và phần trên cùng của lớp Man-ti. B. phần trên cùng của lớp Man-ti và đá trầm tích.
C. đá badan và phần ở trên cùng của lớp Man-ti. D. phần trên cùng của lớp Man-ti và đá biến chất.

Câu 2: Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất đã gây ra hệ quả nào sau đây?

- A. Các mùa trong năm. B. Giò trên Trái Đất.
C. Ngày đêm dài ngắn theo mùa. D. ngày đêm dài ngắn theo vĩ độ.

Câu 3: Khả năng di chuyển xa hay gần của vật liệu phụ thuộc vào

1. Động năng của các quá trình tác động lên nó.
2. Kích thước và trọng lượng của vật liệu.
3. Điều kiện bề mặt đệm.
4. Kích thước vật ngăn cản.
5. Tùy thuộc vào hướng di chuyển của vật liệu.

Có bao nhiêu ý đúng trong các câu trên?

- A. 3. B. 2. C. 5. D. 4.

Câu 4: Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Để biểu hiện vị trí của các đối tượng địa lí phân bố theo điểm, người ta sử dụng phương pháp kí hiệu.

B. Để biểu hiện sự di chuyển của các đối tượng địa lí, người ta sử dụng phương pháp chấm điểm.

C. Để biểu hiện sự phân bố phân tán trong không gian của các đối tượng địa lí, người ta sử dụng phương pháp khoanh vùng.

D. Để biểu hiện các đối tượng phân bố tập trung trên một không gian lãnh thổ nhất định, người ta sử dụng phương pháp kí hiệu đường chuyển động.

Câu 5: Các cao nguyên ba dan ở Tây Nguyên nước ta là kết quả của

- A. hiện tượng uốn nếp. B. hoạt động núi lửa.
C. hiện tượng đứt gãy. D. hiện tượng biển tiến, biển thoái.

Câu 6: Cho bảng số liệu:

TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC (GDP) CỦA IN-ĐÔ-NÊ-XI-A VÀ MA-LAI-XI-A

(Đơn vị: Triệu USD)

Năm	2015	2017	2019	2020
In-đô-nê-xi-a	854953,1	1014090,4	1121139,1	1059146,1
Ma-lai-xi-a	298716,0	321384,1	364616,1	337286,9

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Theo bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2020 so với năm 2015 của In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a?

- A. In-đô-nê-xi-a tăng nhanh hơn Ma-lai-xi-a. B. Ma-lai-xi-a tăng nhanh hơn In-đô-nê-xi-a.
C. In-đô-nê-xi-a tăng gấp đôi Ma-lai-xi-a. D. Ma-lai-xi-a tăng nhiều hơn In-đô-nê-xi-a.

Câu 7: Dãy núi Hi-ma-lay-a được hình thành do

- A. tiếp xúc dồn ép của mảng Phi với mảng Âu - Á.
B. mảng Thái Bình Dương xô vào mảng Âu - Á.
C. tiếp xúc dồn ép của mảng Bắc Mỹ với mảng Âu - Á.
D. mảng Ấn Độ - Ôxtrâyli-a xô vào mảng Âu - Á.

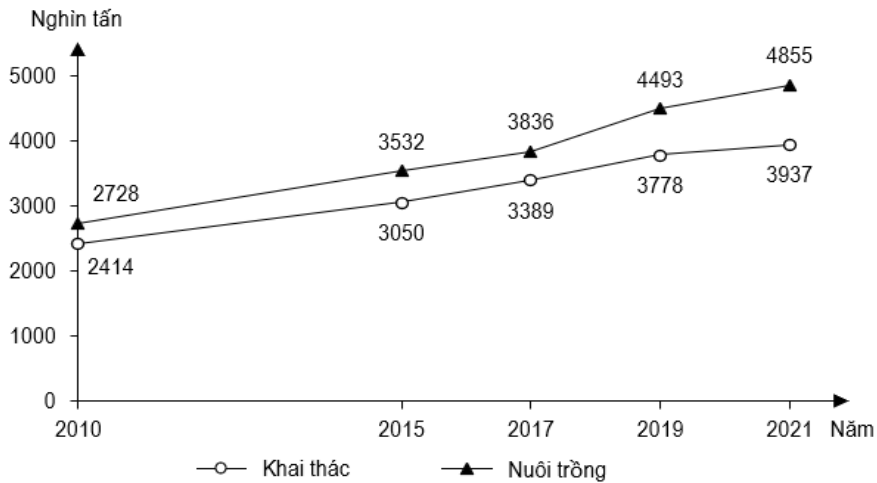
Câu 8: Lớp vỏ Trái Đất dày khoảng

- A. 5km ở đại dương và 7km ở lục địa. B. 25km ở đại dương và 17km ở lục địa.

C. 5km ở đại dương và 70km ở lục địa.

D. 15km ở đại dương và 7km ở lục địa.

Câu 9: Cho biểu đồ về sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng của nước ta, giai đoạn 2010-2021:



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng trưởng sản lượng khai thác và nuôi trồng.
- B. Quy mô sản lượng thủy sản nước ta giai đoạn 2010 - 2021.
- C. Cơ cấu sản lượng thủy sản giai đoạn 2010 - 2021.
- D. Quy mô giá trị sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng.

Câu 10: Lịch học theo mùa của một trường học ở Hà Nội như sau:

Mùa	Sáng	Chiều
Mùa hè	Từ 7 giờ - 11 giờ 30 phút	Từ 13 giờ 30 phút - 18 giờ
Mùa đông	Từ 7 giờ 30 phút - 12 giờ	Từ 13 giờ - 17 giờ 30 phút

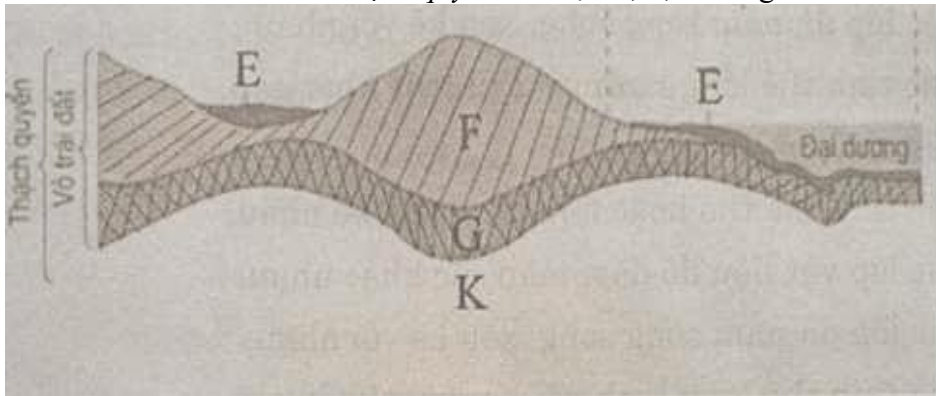
Có sự thay đổi về thời gian học như trên để phù hợp với hiện tượng nào sau đây

- A. Ngày đêm luân phiên nhau.
- B. Ngày, đêm dài ngắn khác nhau theo mùa.
- C. Ngày, đêm dài ngắn khác nhau theo vĩ độ.
- D. Giờ trên Trái Đất và đường chuyển ngày quốc tế.

Câu 11: Phương pháp chấm điểm biểu hiện được các đối tượng địa lí có sự phân bố như thế nào?

- A. Không đều nhau trong không gian
- B. Phân tán trong không gian
- C. Đồng đều trong không gian
- D. Hội tụ trong không gian

Câu 12: Trên Hình 2. vỏ Trái Đất. Thạch quyển, kí hiệu E, F, G dùng để chỉ lần lượt là



Hình 2. Vỏ Trái Đất. Thạch quyển

- A. tầng đá granit, tầng đá badan, tầng đá trầm tích.
- B. tầng đá badan, tầng đá trầm tích, tầng đá granit.
- C. tầng đá trầm tích, tầng đá badan, tầng đá granit.
- D. tầng đá trầm tích, tầng đá granit, tầng đá badan.

Câu 13: Nhật Bản thường xuyên xảy ra động đất là do nằm ở vị trí

- A. Vùng thường xuyên xảy ra các cơn bão.
- B. Vùng tiếp giáp giữa các mảng kiến tạo.
- C. Khu vực trung tâm của thiên tai lớn trên thế giới.

D. Vùng ven biển có các dãy núi lửa ngầm thường xuyên hoạt động.

Câu 14: Vỏ trái đất trong quá trình thành tạo bị biến dạng do các đứt gãy và tách nhau ra thành một số đơn vị kiến tạo. Mỗi đơn vị kiến tạo được gọi là

- A.** mảng lục địa. **B.** mảng đại dương. **C.** vỏ trái đất. **D.** mảng kiến tạo.

Câu 15: Đối với lĩnh vực Địa lí tự nhiên, chúng ta có thể lựa chọn những nhóm nghề nghiệp nào sau đây?

- A.** Nhóm nghề nghiệp liên quan đến địa lí tổng hợp (quy hoạch, GIS,...)
B. Nhóm nghề nghiệp liên quan đến địa lí dân cư (dân số học, đô thị học,...)
C. Nhóm nghề nghiệp liên quan đến địa lí các ngành kinh tế (nông nghiệp, du lịch,...)
D. Nhóm nghề nghiệp liên quan đến thành phần tự nhiên (khí hậu học, thổ nhưỡng học, ...)

Câu 16: Trong khoảng thời gian từ 21 - 3 đến 23 - 9 ở bán cầu Bắc có ngày dài hơn đêm do

- A.** bán cầu Bắc là mùa thu và mùa đông.
B. bán cầu Bắc lệch xa Mặt Trời
C. bán cầu Bắc ngả về phía Mặt Trời
D. vận tốc chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời giảm đi

Câu 17: Địa hào, địa lũy là kết quả của

- A.** sự bồi đắp phù sa. **B.** hiện tượng uốn nếp.
C. hiện tượng đứt gãy. **D.** hiện tượng biển tiến, biển thoái.

Câu 18: Nhiệt độ, gió, nước và sinh vật trên bề mặt Trái Đất được coi là các nhân tố

- A.** tác động của quá trình nội sinh. **B.** liên quan tới hiện tượng tạo núi.
C. tác động của quá trình ngoại lực. **D.** quyết định đến sự khác biệt của địa hình

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4 . Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai. (**4,0 điểm**)

Câu 1. Cho thông tin sau:

Hang Sơn Đoòng là hang động tự nhiên lớn nhất thế giới đã biết, nằm tại xã Tân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, Việt Nam. Hang Sơn Đoòng nằm trong quần thể hang động Phong Nha - Kẻ Bàng và là một hệ thống ngầm nối với hơn 150 động khác ở Việt Nam gần biên giới với Lào.

- a) Hang Sơn Đoòng là sản phẩm của quá trình nội lực.
b) Phong hóa hoá học là quá trình chủ đạo tạo ra hang động.
c) Hang động thường xuất hiện ở những nơi đá khó hòa tan.
d) Hang động là kết quả của sự hoà tan đá vôi do nước.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Tiếp xúc giữa mảng Á – Âu với mảng Thái Bình Dương thuộc kiểu hút chìm giữa vỏ lục địa với đại dương và vỏ đại dương với vỏ đại dương. Mảng đại dương bị hút chìm dưới mảng lục địa hoặc vỏ đại dương hút chìm dưới vỏ đại dương, phần hút chìm xuống hàng trăm km, ma sát và nóng chảy thoát ra ngoài theo các khe nứt (núi lửa). Tiếp xúc mảng Á – Âu với mảng Phi thuộc kiểu xô húc hai mảng lục địa nên tính đồng nhất cao, phần vỏ lục địa dày nên chỉ tạo thành vùng núi cao đồ sộ, vỏ lục địa dày nên ít có khả năng phun trào mắc ma ra ngoài.

- a) Mảng kiến tạo Á – Âu là bao gồm cả phần lục địa và phần đáy đại dương.
b) Nơi tiếp xúc giữa mảng Á – Âu với mảng Phi xuất hiện vùng núi cao, ít núi lửa là do đó là nơi tiếp xúc của hai mảng đại dương có tính đồng nhất cao.
c) Ở Bắc bán cầu vành đai động đất, núi lửa tây Thái Bình Dương là do tiếp xúc hút chìm giữa mảng Á – Âu và mảng Thái Bình Dương.
d) Các mảng kiến tạo tiếp xúc với nhau do nổi trên lớp vật chất lỏng thuộc phần trên của lớp man – ti.

Câu 3. Cho đoạn thông tin sau

Trong khi Trái Đất quay xung quanh Mặt Trời, do trục Trái Đất không đổi phương và không đổi góc nên khi thì bán cầu này quay về phía Mặt Trời, khi thì bán cầu kia quay về phía Mặt Trời.

Bán cầu nào quay về phía Mặt Trời thì nhận được nhiều nhiệt và ánh sáng, đó là mùa hạ của bán cầu đó; bán cầu kia ngược lại.

- Đoạn thông tin trên nói về nguyên nhân sinh ra mùa trên Trái Đất.
- Hiện tượng mùa diễn ra trái ngược nhau giữa bán cầu Bắc và bán Cầu Nam.
- Việt Nam khí hậu có 4 mùa rõ rệt.
- Vùng cực chỉ có một mùa lạnh quanh năm.

Câu 4. Cho đoạn thông tin sau:

Phương pháp khoanh vùng thể hiện những đối tượng phân bố theo vùng nhưng không đều khắp trên lãnh thổ mà chỉ có ở từng vùng nhất định. Mỗi vùng phân bố được xác định bằng nền màu, nét chài hoặc kí hiệu đặc trưng cho đối tượng biểu hiện.

- Phương pháp khoanh vùng thể hiện được qui mô của đối tượng.
- Phương pháp khoanh vùng thể hiện được sự phân bố của các đối tượng địa lí.
- Sự phân bố dân cư được thể hiện bằng phương pháp khoanh vùng.
- Phương pháp khoanh vùng thể hiện sự phổ biến của 1 loại đối tượng riêng lẻ tách ra với các loại đối tượng khác.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. (1,5 điểm)

Câu 1. Một bản đồ có tỉ lệ 1: 6 000 000, khoảng cách giữa 2 điểm A và B trên bản đồ là 5,5 cm. Vậy khoảng cách thực tế giữa 2 điểm là bao nhiêu km? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của km)

Câu 2. Hai điểm C và D có khoảng cách trên thực tế là 55 km thì trên bản đồ tỉ lệ 1: 500 000 khoảng cách giữa 2 điểm là bao nhiêu cm? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của cm)

Câu 3. Khi ở khu vực giờ gốc là 5 giờ sáng, thì ở Việt Nam lúc đó là mấy giờ?

Câu 4: Nếu múi giờ số 12 đang là 2 giờ ngày 15 - 2 thì cùng lúc đó Việt Nam đang là mấy giờ

Câu 5. Cho bảng số liệu: **DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA VIỆT NAM NĂM 2022**

Quốc gia	Việt Nam
Diện tích (km ²)	331345,7
Dân số (nghìn người)	99461,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2023)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính mật độ dân số của Việt Nam năm 2022 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của người/km²).

Câu 6. Năm 2021, dân số thành thị của nước ta là 36,6 triệu người và dân số nông thôn là 61,9 triệu người. Vậy tỉ lệ dân nông thôn của nước ta năm 2021 là bao nhiêu phần trăm? (làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất)

----- **HẾT** -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu; Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm./.

Đề có 04 trang

MÃ ĐỀ 208

Họ, tên học sinh:; Lớp:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án. (4,5 điểm)

Câu 1: Lịch học theo mùa của một trường học ở Hà Nội như sau:

Mùa	Sáng	Chiều
Mùa hè	Từ 7 giờ - 11 giờ 30 phút	Từ 13 giờ 30 phút - 18 giờ
Mùa đông	Từ 7 giờ 30 phút - 12 giờ	Từ 13 giờ - 17 giờ 30 phút

Có sự thay đổi về thời gian học như trên để phù hợp với hiện tượng nào sau đây

- A. Ngày đêm luân phiên nhau. B. Giờ trên Trái Đất và đường chuyển ngày quốc tế.
C. Ngày, đêm dài ngắn khác nhau theo vĩ độ. D. Ngày, đêm dài ngắn khác nhau theo mùa.

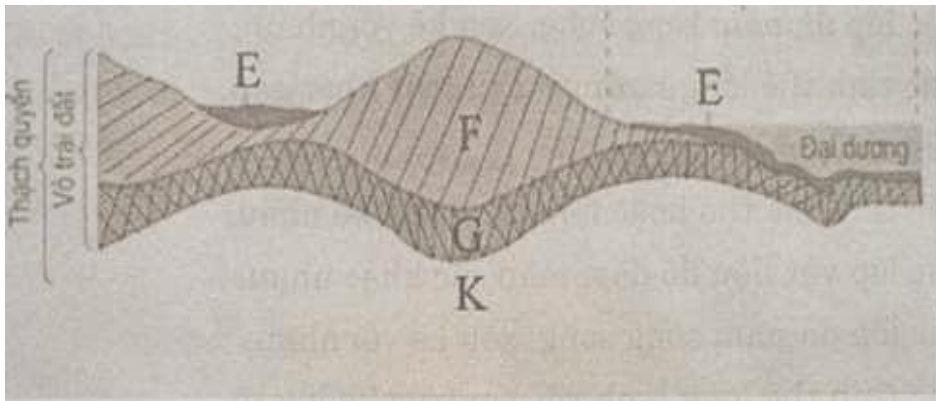
Câu 2: Dãy núi Hi-ma-lay-a được hình thành do

- A. mảng Ấn Độ - Ôxtrâylixa xô vào mảng Âu - Á.
B. tiếp xúc dồn ép của mảng Bắc Mỹ với mảng Âu - Á.
C. mảng Thái Bình Dương xô vào mảng Âu - Á.
D. tiếp xúc dồn ép của mảng Phi với mảng Âu - Á.

Câu 3: Phương pháp chấm điểm biểu hiện được các đối tượng địa lí có sự phân bố như thế nào?

- A. Không đều nhau trong không gian B. Phân tán trong không gian
C. Đồng đều trong không gian D. Hội tụ trong không gian

Câu 4: Trên Hình 2. vỏ Trái Đất. Thạch quyển, kí hiệu E, F, G dùng để chỉ lần lượt là



Hình 2. Vỏ Trái Đất. Thạch quyển

- A. tầng đá trầm tích, tầng đá granit, tầng đá badan.
B. tầng đá granit, tầng đá badan, tầng đá trầm tích.
C. tầng đá badan, tầng đá trầm tích, tầng đá granit.
D. tầng đá trầm tích, tầng đá badan, tầng đá granit.

Câu 5: Nhiệt độ, gió, nước và sinh vật trên bề mặt Trái Đất được coi là các nhân tố

- A. tác động của quá trình nội sinh. B. liên quan tới hiện tượng tạo núi.
C. tác động của quá trình ngoại lực. D. quyết định đến sự khác biệt của địa hình

Câu 6: Nhật Bản thường xuyên xảy ra động đất là do nằm ở vị trí

- A. Vùng thường xuyên xảy ra các cơn bão.
B. Vùng tiếp giáp giữa các mảng kiến tạo.
C. Khu vực trung tâm của thiên tai lớn trên thế giới.
D. Vùng ven biển có các dãy núi lửa ngầm thường xuyên hoạt động.

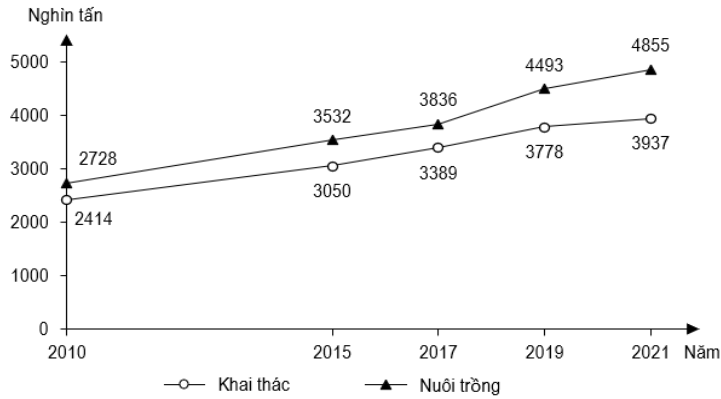
Câu 7: Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất đã gây ra hệ quả nào sau đây?

- A. ngày đêm dài ngắn theo vĩ độ. B. Các mùa trong năm.

C. Giờ trên Trái Đất.

D. Ngày đêm dài ngắn theo mùa.

Câu 8: Cho biểu đồ về sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng của nước ta, giai đoạn 2010-2021:



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng trưởng sản lượng khai thác và nuôi trồng.
- B. Quy mô sản lượng thủy sản nước ta giai đoạn 2010 - 2021.
- C. Cơ cấu sản lượng thủy sản giai đoạn 2010 - 2021 .
- D. Quy mô giá trị sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng.

Câu 9: Các cao nguyên ba dan ở Tây Nguyên nước ta là kết quả của

- A. hiện tượng đứt gãy.
- B. hiện tượng biển tiến, biển thoái.
- C. hoạt động núi lửa.
- D. hiện tượng uốn nếp.

Câu 10: Trong khoảng thời gian từ 21 - 3 đến 23 - 9 ở bán cầu Bắc có ngày dài hơn đêm do

- A. bán cầu Bắc chệch xa Mặt Trời
- B. bán cầu Bắc là mùa thu và mùa đông.
- C. bán cầu Bắc ngả về phía Mặt Trời
- D. vận tốc chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời giảm đi

Câu 11: Khả năng di chuyển xa hay gần của vật phụ thuộc vào

1. Động năng của các quá trình tác động lên nó.
2. Kích thước và trọng lượng của vật liệu.
3. Điều kiện bề mặt đệm.
4. Kích thước vật ngăn cản.
5. Tùy thuộc vào hướng di chuyển của vật liệu.

Có bao nhiêu ý đúng trong các câu trên?

- A. 3.
- B. 4.
- C. 5.
- D. 2.

Câu 12: Cho bảng số liệu:

TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC (GDP) CỦA IN-ĐÔ-NÊ-XI-A VÀ MA-LAI-XI-A

(Đơn vị: Triệu USD)

Năm	2015	2017	2019	2020
In-đô-nê-xi-a	854953,1	1014090,4	1121139,1	1059146,1
Ma-lai-xi-a	298716,0	321384,1	364616,1	337286,9

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Theo bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2020 so với năm 2015 của In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a?

- A. Ma-lai-xi-a tăng nhanh hơn In-đô-nê-xi-a.
- B. Ma-lai-xi-a tăng nhiều hơn In-đô-nê-xi-a.
- C. In-đô-nê-xi-a tăng gấp đôi Ma-lai-xi-a.
- D. In-đô-nê-xi-a tăng nhanh hơn Ma-lai-xi-a.

Câu 13: Vỏ trái đất trong quá trình thành tạo bị biến dạng do các đứt gãy và tách nhau ra thành một số đơn vị kiến tạo. Mỗi đơn vị kiến tạo được gọi là

- A. mảng lục địa.
- B. mảng đại dương.
- C. vỏ trái đất.
- D. mảng kiến tạo.

Câu 14: Đối với lĩnh vực Địa lí tự nhiên, chúng ta có thể lựa chọn những nhóm nghề nghiệp nào sau đây?

- A. Nhóm nghề nghiệp liên quan đến địa lí tổng hợp (quy hoạch, GIS,...)
- B. Nhóm nghề nghiệp liên quan đến địa lí dân cư (dân số học, đô thị học,...)

- C. Nhóm nghề nghiệp liên quan đến địa lí các ngành kinh tế (nông nghiệp, du lịch,...)
- D. Nhóm nghề nghiệp liên quan đến thành phần tự nhiên (khí hậu học, thổ nhưỡng học, ...)

Câu 15: Thạch quyển gồm

- A. phần trên cùng của lớp Man-ti và đá trầm tích.
- B. vỏ Trái Đất và phần trên cùng của lớp Man-ti.
- C. phần trên cùng của lớp Man-ti và đá biến chất.
- D. đá badan và phần ở trên cùng của lớp Man-ti.

Câu 16: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Để biểu hiện vị trí của các đối tượng địa lí phân bố theo điểm, người ta sử dụng phương pháp kí hiệu.
- B. Để biểu hiện các đối tượng phân bố tập trung trên một không gian lãnh thổ nhất định, người ta sử dụng phương pháp kí hiệu đường chuyển động.
- C. Để biểu hiện sự di chuyển của các đối tượng địa lí, người ta sử dụng phương pháp chấm điểm.
- D. Để biểu hiện sự phân bố phân tán trong không gian của các đối tượng địa lí, người ta sử dụng phương pháp khoanh vùng.

Câu 17: Lớp vỏ Trái Đất dày khoảng

- A. 5km ở đại dương và 7km ở lục địa.
- B. 5km ở đại dương và 70km ở lục địa.
- C. 15km ở đại dương và 7km ở lục địa.
- D. 25km ở đại dương và 17km ở lục địa.

Câu 18: Địa hào, địa lũy là kết quả của

- A. hiện tượng uốn nếp.
- B. sự bồi đắp phù sa.
- C. hiện tượng đứt gãy.
- D. hiện tượng biến tiến, biến thoái.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4 . Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai. (4,0 điểm)

Câu 1. Cho thông tin sau:

Tiếp xúc giữa mảng Á – Âu với mảng Thái Bình Dương thuộc kiểu hút chìm giữa vỏ lục địa với đại dương và vỏ đại dương với vỏ đại dương. Mảng đại dương bị hút chìm dưới mảng lục địa hoặc vỏ đại dương hút chìm dưới vỏ đại dương, phần hút chìm xuống hàng trăm km, ma sát và nóng chảy thoát ra ngoài theo các khe nứt. Tiếp xúc mảng Á – Âu với mảng Phi thuộc kiểu xô húc hai mảng lục địa nên tính đồng nhất cao, phần vỏ lục địa dày nên chỉ tạo thành vùng núi cao đồ sộ, vỏ lục địa dày nên ít có khả năng phun trào mắc ma ra ngoài.

- a) Ở Bắc bán cầu vành đai động đất, núi lửa đông Thái Bình Dương là do tiếp xúc hút chìm giữa mảng Á – Âu và mảng Thái Bình Dương.
- b) Nơi tiếp xúc giữa mảng Á – Âu với mảng Thái Bình Dương xuất hiện nhiều núi lửa còn nơi tiếp xúc giữa mảng Á – Âu với mảng Phi ít xuất hiện núi lửa hơn.
- c) Các mảng kiến tạo tiếp xúc với nhau do nổi trên lớp vật chất quán dẻo thuộc phần trên của lớp man – ti.
- d) Việt Nam nằm ở vị trí tiếp xúc giữa mảng Á- Âu và mảng Thái Bình Dương.

Câu 2. Cho đoạn thông tin sau

Trong khi Trái Đất quay xung quanh Mặt Trời, do trục Trái Đất không đối phương và không đổi góc nên khi thì bán cầu này quay về phía Mặt Trời, khi thì bán cầu kia quay về phía Mặt Trời. Bán cầu nào quay về phía Mặt Trời thì nhận được nhiều nhiệt và ánh sáng đó là mùa hạ của bán cầu đó; bán cầu kia ngược lại.

- a) Đoạn thông tin trên nói về nguyên nhân sinh ra sự luân phiên ngày đêm trên Trái Đất.
- c) Liên Bang Nga khí hậu có 4 mùa rõ rệt.
- b) Khi ở bán cầu Bắc là mùa đông thì bán Cầu Nam là mùa hạ.
- d) Ở xích đạo không có hiện tượng mùa.

Câu 3. Cho thông tin sau:

Để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ người ta phải sử dụng nhiều phương pháp như: phương pháp kí hiệu, phương pháp đường chuyển động, phương pháp chấm điểm, phương pháp khoanh vùng, phương pháp bản đồ bản đồ, phương pháp nền chất lượng.... Các kí hiệu biểu hiện trên bản đồ chính là ngôn ngữ của bản đồ, từng kí hiệu được thể hiện ở mỗi bản đồ là cả một quá trình chọn lọc cho phù hợp với mục đích, yêu cầu và mức độ tỉ lệ mà bản đồ cho phép.

- a). Tất các các đối tượng và hiện tượng địa lí đều được thể hiện trên bản đồ bằng phương pháp kí hiệu.

- b). Tùy thuộc vào mục đích, yêu cầu và mức độ tỉ lệ từng bản đồ mà lựa chọn phương pháp biểu hiện thích hợp.
- c) Trong các phương pháp biểu hiện đối tượng địa lí trên bản đồ thì phương pháp chấm điểm là quan trọng nhất.
- d). Phương pháp kí hiệu **không** thấy được chất lượng của đối tượng địa lí trên bản đồ.

Câu 4. Cho thông tin sau

Nội lực là lực được sinh ra ở bên trong Trái Đất. Nguyên nhân chủ yếu là các nguồn năng lượng trong lòng Trái Đất, như: năng lượng của sự phân huỷ các chất phóng xạ, sự chuyển dịch và sắp xếp lại vật chất cấu tạo Trái Đất theo trọng lực, sự ma sát vật chất... Nội lực làm di chuyển các mảng kiến tạo của thạch quyển, hình thành các dãy núi, tạo nên các đứt gãy, gây ra động đất, núi lửa... Ngoại lực là những lực được sinh ra ở bên ngoài, trên bề mặt Trái Đất, như: các nguồn năng lượng của gió, mưa, băng, nước chảy, sóng biển... Nguyên nhân chủ yếu sinh ra ngoại lực là do nguồn năng lượng bức xạ của Mặt Trời. Xu hướng chung của ngoại lực là làm cho các dạng địa hình bị biến đổi; phá vỡ, san bằng địa hình do nội lực tạo nên, đồng thời tạo ra những dạng địa hình mới.

- a) Nội lực và ngoại lực là hai lực đối nghịch nhau nhưng tác động đồng thời tới địa hình bề mặt Trái Đất.
- b) Quá trình xâm thực - bồi tụ là quá trình chính trong sự hình thành địa hình Việt Nam.
- c) Ngoại lực đóng vai trò chủ yếu trong việc hình thành nên địa hình cacxtơ, bãi bồi, vách biển, nấm đá, phio...
d) Địa hình trên Trái Đất đa dạng do tác động hoàn toàn của ngoại lực.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. (1,5 điểm)

Câu 1. Bản đồ có tỉ lệ 1: 6 000 000. Hỏi 2,5 cm trên bản đồ tương ứng với bao nhiêu km ngoài thực địa? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của km)

Câu 2. Hai điểm C và D có khoảng cách trên thực tế là 35 km thì trên bản đồ tỉ lệ 1: 500 000 khoảng cách giữa 2 điểm là bao nhiêu cm? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của cm)

Câu 3: Khi Hà Nội là 9 giờ ngày 2 - 9 - 2021 thì Luân Đôn (Anh) là mấy giờ?

Câu 4. Cho bảng số liệu:

Khối lượng hàng hoá vận chuyển của cả nước và ngành vận tải đường bộ năm 2010 và năm 2020
(Đơn vị: nghìn tấn)

Năm	2010	2020
Tổng số	800 886,0	1 621 536,0
Trong đó: Đường bộ	587 014,2	1 282 119,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2011, năm 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết tỉ trọng khối lượng hàng hoá vận chuyển bằng đường bộ năm 2020 đã tăng bao nhiêu % so với năm 2010. (làm tròn kết quả đến số thập phân thứ 2 của %)

Câu 5. Cho bảng số liệu:

KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN PHÂN THEO KHU VỰC VẬN TẢI

(Đơn vị: nghìn tấn)

Năm	Tổng số	Trong nước
2020	1.621.536,0	1.593.832,9

(Nguồn: gso.gov.vn)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính tỉ trọng của khối lượng hàng hóa vận chuyển ngoài nước năm 2000 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của %).

Câu 6. Khi ở Hà Nội (múi giờ số 7) đang là 15 giờ thì cùng lúc đó ở Mát-xcơ-va (múi giờ số 3) là mấy giờ?

----- **HẾT** -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu; Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm./.

Đáp án bài kiểm tra giữa kì 1 năm học 2024 - 2025
Môn: Địa lí -10 **Khối: Xã hội**

Phần	I	II	III	
Số câu	18	4	6	
Câu\Mã đề	136	208	359	482
1	A	D	D	C
2	B	A	A	A
3	A	B	C	D
4	A	A	C	C
5	B	C	B	A
6	A	B	D	D
7	D	C	C	D
8	C	B	C	C
9	B	C	C	A
10	B	C	A	C
11	B	A	A	D
12	D	D	C	B
13	B	D	D	B
14	D	D	B	B
15	D	B	A	A
16	C	A	B	B
17	C	B	D	C
18	C	C	B	B
1	SDSD	SDDS	DSSD	DSDS
2	DSDS	SDDS	SDDS	SDSD
3	DDSS	SDSS	SSDD	SSDS
4	DDSS	DDDS	DSDS	DSDD
1	330	150	11	150
2	11	7	330	2
3	12	2	12	11
4	21	5,77	62,8	5,77
5	300	2	21	7
6	62,8	11	300	2